TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 02-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thiêm và ông Tòng Văn Nghiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn N**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn N (đã chết) và bà Quàng Thị M, sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 13/7/2023 cho đến nay, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên Công an xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo bắt quả tang Quàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái Quàng Văn N 02 (hai) gói nilon màu hồng bên trong hai gói đều chứa chất màu trắng dạng cục, dạng bột nghi ma túy (loại Heroine).

Ngày 04/7/2023 tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: Chất màu trắng dạng cục, bột thu giữ của bị cáo trong 02 gói nilon màu hồng (01 gói có khối lượng 0,09 gam (ký hiệu M1), 01 gói có khối lượng 0,1 gam (ký hiệu M2)). Gửi toàn bộ làm mẫu vật trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột ký hiệu M1, M2 thu giữ của Quàng Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,05 gam, M2: 0,07 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn N khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/7/2023 bị cáo từ nhà mình đến nhà Lò Văn Q, sinh năm 1989 cùng bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bị cáo đã mua được của Lò Văn Q 02 (hai) gói Heroine gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000đồng; việc mua bán diễn ra trong nhà Lò Văn Q, chỉ có bị cáo và Lò Văn Q, không có ai chứng kiến tham gia cùng. Mua được Heroine bị cáo cầm 02 gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi bộ về nhà. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo đang trên đường đi bộ về nhà thì tổ công tác Công an Chiềng Sinh phát hiện, bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 159/CT-VKSTG ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Quàng Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa luận tội của Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quàng Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Quàng Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy (M1: 0,05 gam Heroine, M2: 0,07 gam Heroine) còn lại, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Trả lại cho anh Lò Văn Q 100.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn N.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không có lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 04/7/2023, tại bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Quàng Văn N bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,19 (không phẩy mười chín) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội vì vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng

xét xử xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo, giúp bị cáo cai nghiện ma túy và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,12 gam heroine (vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 (hai) mảnh nilon màu hồng là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đối với 100.000đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam bị tạm giữ khi thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với anh Lò Văn Q, xét thấy số tiền 100.000đồng là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Lò Văn Q 100.000đồng.

[7] Án phí: Bị cáo Quàng Văn N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn N.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác: Đối với anh Lò Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 04/7/2023. Nhưng anh Lò Văn Q không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ, chứng minh anh Lò Văn Q bán ma túy cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2023.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,12 (không phẩy mười hai) gam Heroine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong gồm 02 (hai) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

- Trả lại cho anh Lò Văn Q 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Quàng Văn N được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Quàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng